

CHỈ THỊ

Về việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Công tác hòa giải ở cơ sở là một hoạt động mang tính chất xã hội tự quản, đã tồn tại từ lâu đời và trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Qua hơn 14 năm thực hiện Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10 ngày 25/12/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh về hòa giải ở cơ sở), hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, mạng lưới tổ hòa giải được thành lập rộng khắp; chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên, qua đó đã giải quyết kịp thời nhiều vụ, việc vi phạm pháp luật, mâu thuẫn và tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân, góp phần giữ gìn tình đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư, ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và còn nhiều hạn chế như: Kinh phí dành cho công tác hòa giải, chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng đối với hòa giải viên chưa được quan tâm đúng mức, kịp thời; một số địa phương, tổ hòa giải không thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động còn mang tính hình thức, chiếu lệ dẫn đến hiệu quả thấp; việc lưu trữ, thống kê vụ việc chưa đi vào nề nếp, gây khó khăn cho công tác quản lý... Những hạn chế này một phần do cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể ở một số địa phương chưa thực sự nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác này đối với đời sống xã hội nên thiếu sự quan tâm chỉ đạo cũng như đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất; mặt khác, do cơ chế, chính sách cho công tác hòa giải ở cơ sở, vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và cơ quan Tư pháp đối với công tác hòa giải ở cơ sở chưa được quy định đầy đủ, cụ thể trong Pháp lệnh về hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế đặt ra trong thực tiễn, ngày 20/6/2013, Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở (thay thế cho Pháp lệnh về hòa giải ở cơ sở), đã tạo ra cơ sở pháp lý toàn diện, thống nhất điều chỉnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Để đưa Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đi vào cuộc sống, qua đó nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò, hiệu quả của công tác này trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh chỉ thị:

1. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, chủ động tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Hòa giải ở cơ sở, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là người dân ở cơ sở về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ mới phát sinh trong cộng đồng dân cư. Xác định công tác hòa giải là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tích cực vào việc bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư.

2. Sở Tư pháp

a) Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về công tác hòa giải ở cơ sở để tham mưu UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới cho phù hợp, thống nhất với các quy định của Trung ương.

c) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo Thông tư liên tịch số 100/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên Bộ Tài chính – Tư pháp về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Biên soạn, phát hành tài liệu nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cho cấp huyện.

e) Hướng dẫn các địa phương lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở, trên cơ sở đó tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đề đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định.

f) Tham mưu UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét đề đề nghị Trung ương hỗ trợ theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và nhiệm vụ quy định tại Điểm c Khoản 2 Chỉ thị này.

4. UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quản lý. Tăng cường chỉ đạo công tác hoà giải ở cơ sở; đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 5 Chỉ thị này.

b) Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải tại địa phương trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định, nhằm bảo đảm cho các hoạt động của công tác này tại địa phương.

c) Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; hướng dẫn lồng ghép thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở vào xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố.

d) Phát động phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với hoạt động hòa giải cơ sở theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, bảo đảm hằng năm 100% cấp huyện và cấp xã có tổng kết công tác hòa giải.

e) Định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu thực hiện thống kê, báo cáo cho HĐND cùng cấp, Sở Tư pháp kết quả thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

5. UBND cấp xã

a) Đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở theo các quy định mới của Luật Hòa giải ở cơ sở, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, xác định công tác hòa giải là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; lấy tiêu chí hòa giải thành là một trong những chỉ tiêu đánh giá, phân loại thôn, buôn, tổ dân phố; chính quyền xã, phường, thị trấn hằng năm; bảo đảm cơ bản các vụ việc mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp phát sinh đều được hòa giải ngay tại cơ sở, trong đó tỷ lệ hoà giải thành hằng năm đạt từ 80% trở lên.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung sau:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở; lồng ghép thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố; hỗ trợ tài liệu, phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở cho cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn Ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng các thôn, buôn, tổ dân phố hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động các tổ hòa

giải, từ đó kịp thời kiến nghị biện pháp kiện toàn tổ hòa giải bảo đảm thực hiện đúng quy định của Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu thực hiện thống kê báo cáo HĐND cùng cấp, Phòng Tư pháp kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

c) Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hòa giải trình HĐND cùng cấp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định; tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải thuộc địa bàn quản lý.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cấp dưới của mình phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hòa giải; củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên, hội viên tham gia tích cực vào các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

7. Khuyến khích sự tham gia của những người có uy tín trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư tham gia làm hòa giải viên hòa giải ở cơ sở.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Chỉ thị số 09/2004/CT-UB ngày 18/5/2004 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm triển khai nghiêm túc Chỉ thị này. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị./. *ml*

Nơi nhận: *ml*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp
(Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LđVP;
- + Các P: Ch. môn, TTTHCB;
- Lưu: VT, NCm80.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dhăm Ênuôl